



- A. quặng đolômit.      B. quặng pirit.      C. quặng boxit.      D. quặng manhetit.

**Câu 16.** Công thức của oxit sắt từ

- A.  $\text{FeS}_2$ .      B.  $\text{Fe}_2\text{O}_3$ .      C.  $\text{FeO}$ .      D.  $\text{Fe}_3\text{O}_4$ .

**Câu 17.** Số oxi hóa của crom trong hợp chất  $\text{NaCrO}_2$  là

- A. +2.      B. +6.      C. +3.      D. +4.

**Câu 18.** Khi đốt cháy các nhiên liệu hóa thạch như: khí thiên nhiên, dầu mỏ, than đá làm tăng nồng độ khí  $\text{CO}_2$  trong khí quyển sẽ gây ra

- A. Hiện tượng thủng tầng ozon.      B. Hiện tượng ô nhiễm đất.  
C. Hiện tượng ô nhiễm nguồn nước.      D. Hiệu ứng nhà kính.

**Câu 19.** Loại phân nào sau đây **không** phải là phân bón hóa học?

- A. Phân lân.      B. Phân kali.      C. Phân đạm.      D. Phân vi sinh.

**Câu 20.** Chất nào sau đây có một liên kết ba trong phân tử?

- A. Metan.      B. Etilen.      C. Axetilen.      D. Benzen.

**Câu 21.** Cho các este sau: etyl axetat, propyl axetat, metyl propionat, metyl metacrylat. Có bao nhiêu este thủy phân ra cùng một ancol ?

- A. 4.      B. 3.      C. 2.      D. 1.

**Câu 22.** Thủy phân hoàn toàn hỗn hợp etyl axetat và metyl acrylat trong dung dịch  $\text{NaOH}$ , thu được sản phẩm gồm

- A. 1 muối và 1 ancol.      B. 2 muối và 2 ancol.      C. 1 muối và 2 ancol.      D. 2 muối và 1 ancol.

**Câu 23.** Chất X là chất dinh dưỡng, được dùng làm thuốc tăng lực cho người già, trẻ nhỏ và người ốm.

Trong công nghiệp, X dùng làm nguyên liệu để điều chế chất Y. Tên gọi của X, Y lần lượt là

- A. Glucozơ và ancol etylic.      B. Saccarozơ và tinh bột.  
C. Glucozơ và saccarozơ.      D. Fructozơ và glucozơ.

**Câu 24.** Đốt cháy hoàn toàn a mol amin đơn chức X bằng  $\text{O}_2$ , thu được  $\text{N}_2$ , 0,3 mol  $\text{CO}_2$  và 6,3 gam  $\text{H}_2\text{O}$ . Mặt khác a mol amin X tác dụng vừa đủ với 0,1 mol  $\text{H}_2$ . Công thức phân tử của X là

- A.  $\text{C}_4\text{H}_9\text{N}$ .      B.  $\text{C}_2\text{H}_7\text{N}$ .      C.  $\text{C}_3\text{H}_7\text{N}$ .      D.  $\text{C}_3\text{H}_9\text{N}$ .

**Câu 25.** Phát biểu nào sau đây **sai**?

- A. Tơ lapsan được điều chế bằng phản ứng trùng ngưng.  
B. Cao su lưu hóa có cấu trúc mạng không gian.  
C. Hầu hết các polime là những chất rắn, không bay hơi.  
D. Các tơ tổng hợp đều được tổng hợp bằng phản ứng trùng ngưng.

**Câu 26.** Cho 1,5 gam hỗn hợp X gồm Al và Mg phản ứng hết với dung dịch  $\text{HCl}$  dư, thu được 1,68 lít khí  $\text{H}_2$  (đktc). Khối lượng của Mg trong X là

- A. 0,60 gam.      B. 0,90 gam.      C. 0,42 gam.      D. 0,42 gam.

**Câu 27.** Cho 5,4 gam Al phản ứng vừa đủ với V lít khí  $\text{Cl}_2$  (đktc), thu được 26,7 gam muối. Giá trị của V là

- A. 2,24.      B. 4,48.      C. 6,72.      D. 8,96.

**Câu 28.** Kim loại (dùng dư) nào sau đây đẩy được sắt ra khỏi dung dịch  $\text{FeCl}_3$ ?

- A. Mg.      B. Cu.      C. Na.      D. Fe.

**Câu 29.** Cặp chất nào sau đây xảy ra phản ứng oxi hóa khử

- A.  $\text{Fe}_2\text{O}_3$  và  $\text{HNO}_3$ .      B.  $\text{FeO}$  và  $\text{HNO}_3$ .      C.  $\text{FeCl}_3$  và  $\text{NaOH}$ .      D.  $\text{Fe}_3\text{O}_4$  và  $\text{HCl}$

**Câu 30.** Thủy phân hoàn toàn 62,5 gam dung dịch saccarozơ 17,1% trong môi trường axit (vừa đủ) ta thu được dung dịch M. Cho dung dịch  $\text{AgNO}_3$  trong  $\text{NH}_3$  vào dung dịch M và đun nhẹ, khối lượng Ag thu được là

- A. 6,25 gam      B. 13,5 gam      C. 6,75 gam      D. 8 gam